TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2023/HS-ST
Ngày: 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tuyển

Ông Nguyễn Thành Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Nhà văn hóa thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn V, sinh ngày 01/6/1980; nơi sinh: huyện T, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; không theo tôn giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; có vợ Lê Thị Mộng Thu, sinh năm 1988 nhưng đã ly hôn; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Bị xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 17/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của TAND huyện T, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 24/6/2022; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà Lương Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2/ Ông Nguyễn T, sinh năm 1944; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1981; vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; có mặt.

3/ Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1983 vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2023 đến tháng 5/2023, Phạm Văn V đã thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/4/2023, Phạm Văn V thấy trại của bà Lương Thị L không có người trông coi nên lén lút đi vào bên trong tìm kiếm tài sản trộm cắp. Tại đây, V thấy một con chó đang xích trước cửa chuồng heo thì V nhặt viên gạch đập chết con chó rồi bỏ vào bao cước, sau đó V tiếp tục bắt trộm 6 con gà bỏ vào bao cước và mang về nhà cất giấu.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 23/5/2023, V đi bộ, lén lút vào trại của ông Nguyễn T bắt trộm một con gà trống nặng 4,3kg mang về nhà mẹ là bà Nguyễn Thị T cất giấu.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 27/5/2023, V tiếp tục đi bộ, lén lút vào trại của ông T bắt trộm 01 con gà trống nặng 3,3kg thì bị ông T phát hiện truy hô, V bỏ chạy mang con gà về nhà bà T cất giấu.

Kết luận định giá tài sản xác định các tài sản V đã trộm cắp có tổng trị giá là 1.790.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, chưa bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSTH ngày 30/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bà Bà Lương Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường 660.000 đồng. Ông T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng thu giữ: 06 con gà của bà L; 01 sợi dây xích, 8,1kg thịt chó, 01 cái đầu chó, chân, tai lông và nội tạng con chó V bắt của bà L; 02 con gà trống V bắt của ông T; 01 bao nhựa, một số sợi lông gà, gương sen đã lấy hạt. Các vật chứng trên đã trả lại cho chủ sở hữu. Hiện đang tạm giữ 01 bao cước bị cáo sử dụng khi trộm cắp và một số mảnh gạch vỡ.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng, nhận thức hành vi của mình là sai trái, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà L.

- Bị hại bà Lương Thị L giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường 660.000 đồng. Bà L và ông T đều đề nghị xét xử bị cáo theo quy định.

- Người làm chứng bà T thừa nhận bị cáo có mang gà về nhốt trong khuôn viên nhà bà nhưng không biết là gà V trộm cắp.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam. Về vật chứng đang tạm giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bà L theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội phạm: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định: Phạm Văn V là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 17/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của TAND huyện T nhưng vào các ngày 29/4, 23/5 và 27/5/2023, tại thôn L, xã H, Phạm Văn V đã có hành vi trộm cắp của bà Lương Thị L 01 con chó đực 12kg và 6 con gà tổng giá trị 1.030.000 đồng; trộm cắp của ông Nguyễn T 02 con gà trống trị giá 760.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích của tội trộm cắp tài sản tại bản án trên. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản bị phạt tù cho hưởng án treo nhưng còn tiếp tục trộm cắp gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang trong đời sống

nhân dân; thể hiện thái độ coi thường pháp luật và khả năng cải tạo của bị cáo là rất kém nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm cho xã hội. Hành vi trộm cắp tài sản dưới 2 triệu đồng trong thời gian chưa xóa án tích về tội trộm cắp tài sản là tính tiết định tội, định khung nên không được coi là tái phạm.

[4] Bị cáo 3 lần trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp pham tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Tòa án áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về dân sự: Bà Lương Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường 660.000 đồng. Xét yêu cầu của bà L là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà L 660.000 đồng.

[6] Vật chứng: 01 bao cước bị cáo sử dụng phạm tội và một số mảnh gạch vỡ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội "trộm cắp tài sản".

1. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2023.

2. Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phạm Văn V có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lương Thị L 660.000 đồng về thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy đinh tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 bao cước và một số mảnh gạch vỡ. Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí DSST.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thành Vinh